TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bán án số: 04/2021/DS-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang
Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Quang Hòa
2. Ông: Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST-DS ngày 12/11/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 12/3/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Số 116, đường Nguyễn Sinh C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Thế L, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phùng Thế L: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2020) - Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1985. Vắng mặt.
- Chị Bạch Thị G, sinh năm 1990. Có mặt.
- Chị Võ Thị H, sinh năm 1991. Vắng mặt.
- Ông Lê Thanh T, sinh năm 1944. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Đại: Chị Bạch Thị G, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức H trình bày: Ngày 06 tháng 12 năm 2018, anh Phùng Thế L và Quỹ tín dụng N ký kết Hợp đồng tín dụng số 64.4180/2018/HĐTD/QTDND ngày 06/12/2018. Theo đó Quỹ tín dụng cho anh L vay số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng); Mục đích để xây dựng nhà ở; Thời hạn vay 12 tháng từ ngày 06/12/2018 đến ngày 06/12/2019. Lãi suất cho vay trong hạn 10,44%/năm. Trường hợp có sự điều chỉnh lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước và thực tế thị trường tài chính thì sẽ điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với từng thời điểm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tiền lãi suất được trả vào ngày 25 của tháng cuối quý.

Để đảm bảo cho khoản vay trên anh Phùng Thế L đã thế chấp tài sản của bên thứ ba là: Quyền sử dụng 533 m^2 đất tại thửa đất số 2055, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Xóm 13, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An mang tên anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 859913, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02670 do Uỷ ban nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/6/2017. Việc thế chấp thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 187NK/HĐTC ngày 06/12/2018 giữa bên thế chấp anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị Giang với bên nhận thế chấp Quỹ tín dụng Nghi Hương, được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 19/12/2018 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 19/12/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, anh Phùng Thế L mới chỉ trả được tổng số tiền 151.257.000 đồng (Trong đó tiền gốc đã trả 95.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn đã trả 56.257.000 đồng). Ngày 06/12/2019 là đến hạn cuối cùng trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng, nhưng anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 07/12/2019 cho đến nay. Mặc dù

đã được Quỹ tín dụng nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh L trả nợ, nhưng anh L không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình theo như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Tính từ ngày 01/10/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 29/4/2021 anh L còn nợ tổng số tiền là 748.456.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 605.000.000đồng; nợ lãi trong hạn tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 06/12/2019 còn 11.594.000 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 07/12/2019 đến ngày 29/4/2021 là 131.862.000 đồng.

Nay Quỹ tín dụng yêu cầu buộc anh L phải trả các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và buộc anh L tiếp tục trả lãi suất phát sinh trên số tiền gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nếu anh L không trả nợ, yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Quỹ tín dung. Nếu số tiền này không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ hết khoản nợ cho Quỹ tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phùng Thế L là chị Trần Thị T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Vào ngày 06/12/2018 chị Võ Thị H cùng làm việc cơ quan Quỹ tín dụng nhân dân N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An - Phòng giao dịch Nghi K, huyện N, tỉnh Nghệ An với chị, có đặt vấn đề nhờ chồng chị là anh Phùng Thế L đứng tên vay hộ số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Để đảm bảo cho khoản vay này, chị H đã mượn tài sản của vợ chồng chị dâu là anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G: Quyền sử dụng 533 m^2 đất tại thửa đất số 2055, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An mang tên anh Lê Thanh Đại và chị Bạch Thị Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 859913, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02670 do Uỷ ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/6/2017 để chồng chị thế chấp. Sau khi anh L được Quỹ tín dụng giải ngân và cầm số tiền vay trên, chị đã lấy toàn bộ số tiền này đưa cho chị Võ Thị H. Tuy nhiên do tin tưởng là bạn bè đồng nghiệp với nhau nên khi giao số tiền trên cho chị H, chị không làm giấy tờ gì. Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu chồng chị là anh Phùng Thế L trả nợ thì về trách nhiệm chị thừa nhận chồng chị đã ký vào hợp đồng tín dụng thì phải có trách nhiệm trả nợ, nhưng hiện nay do gia đình quá khó khăn, không có khả năng để trả nợ, nên chị đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa đã tiến hành tống đạt đầy đủ và đúng quy định các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bạch Thị G, nhưng chị G không đến Tòa để làm việc nên không có bản tự khai hay lời khai của chị G trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Bạch Thị G có mặt, anh Lê Thanh Đại vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho chị Giang trình bày: Vào cuối năm 2018 vợ chồng anh có nhờ em dâu là chị Võ Thị H cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân

N, thị xã C, tỉnh Nghệ An - Phòng giao dịch N, huyện N vay hộ số tiền 200.000.000 đồng để xây dựng nhà ở. Do nhờ H vay tiền nên vợ chồng chị đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cho H làm thủ tục vay, và sau đó H có đưa giấy tờ cho vợ chồng chị ký, do tin tưởng em dâu người nhà nên vợ chồng chị không kiểm tra nội dung giấy tờ mà H đưa và ký vào hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của anh Phùng Thế L với số tiền vay 700.000.000 đồng. Nay Quỹ tín dụng yêu cầu buộc anh L phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền vay thì vợ chồng chị hoàn toàn đồng ý, còn trường hợp nếu anh L không trả nợ mà Quỹ tín dụng cũng như ý kiến của đại diện theo ủy quyền của anh L yêu cầu xử lý tài sản của vợ chồng chị thì vợ chồng chị không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị H vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Căn cứ vào bản tự khai, biên bản lấy lời khai và nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của chị H thể hiện: Vào năm 2018, ngày tháng chị H không nhớ, chị có nhờ chị Trần Thị T là đồng nghiệp cùng Cơ quan Quỹ tín dụng với chị và đặt vấn đề nhờ chị T vay hộ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), mục đích nhờ chị T vay hộ là để đưa tiền cho anh Lê Thanh Đ (Là anh trai chồng của chị) làm nhà. Sau khi nhờ chị T vay hộ số tiền trên thì chị đã nhận số tiền đó từ chị T và chị đã đưa số tiền này cho ông Lê Thanh T (Là cha của anh Đ) cầm để đưa cho anh Đ. Việc chị nhờ chị Th vay hộ và nhận tiền với nhau thì giữa chị và chị T không có giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Còn chồng chị T vay số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) thì chị không biết. Đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2055, tờ bản đồ số 04, diện tích 533m^2 tại địa chỉ xóm 13 (Nay là xóm 5), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An mang tên vợ chồng anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G thì anh Đ là người trực tiếp đưa cho chị và sau đó chị đã đưa cho chị T để nhờ chị T đứng ra thế chấp vay hộ. Tuy nhiên sau này chị mới biết là chồng của chị T là anh Phùng Thế L đứng tên vay chứ không phải chị T vay như chị đã nhờ chị T và đã thế chấp tài sản của vợ chồng anh Đ. Nay chị đề nghị buộc anh L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng, còn chị nhờ chị T vay hộ số tiền 200.000.000 đồng là giao dịch giữa chị và chị T không liên quan đến món vay của anh L. Đối với tài sản mà vợ chồng anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G đã ký thế chấp cho khoản vay của anh L thì phải chịu trách nhiệm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Căn cứ vào bản tự khai và biên bản lấy lời khai ông T thể hiện: Vào tháng 7 năm 2019, ngày ông không nhớ rõ, ông có nhận số tiền 200.000.000 đồng từ con dâu là chị Võ Thị H nhờ ông đưa hộ cho con trai là anh Lê Thanh Đ. Việc đưa tiền giữa con dâu chị H và ông không có giấy tờ gì và ông cũng không biết nguồn gốc số tiền mà chị H đưa cho ông. Còn việc vay mượn, thế chấp tài sản giữa con trai Lê Thanh Đ, vợ là Bạch Thị G với con dâu là Võ Thị H cũng như anh Phùng Thế L và Quỹ tín dụng nhân dân N thì ông hoàn toàn không biết, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngày 31/12/2020 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất, thửa đất số 2055, tờ bản đồ số 04, diện tích 533m^2 tại địa chỉ Xóm 13 (nay là xóm 5), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Nghi Lộc cấp ngày 01/6/2017 mang tên anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G. Tại thời điểm thẩm định tài sản so với thời điểm thế chấp tài sản có sự thay đổi phát sinh mới gồm: Anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G đã xây dựng 01 ngôi nhà 2 tầng xây dựng năm 2019; 01 sân nền lát gạch liên doanh; phía sau nhà có 10 nhà bếp phụ, diện tích 35m^2, nền đổ bê tông có láng xi măng, trên lợp tôn bằng tôn sóng; 01 khu vực chăn nuôi, chuồng trại phía sau; 01 cây mít; 01 cây mận quân và 01 cây vũ sữa đều đã có quả; 02 trụ cổng có lăn sơn trang trí bên ngoài, kích thước trụ chiều rộng 60x60, cao 3,5m, phía trên có lợp mái bằng tôn sóng; 01 dàn tôn lợp bằng tôn chống nóng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ an tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Đối với các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Đ, chị Võ Thị H, ông Lê Thanh T đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 BLTTDS. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bạch Thị G không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại các buổi làm việc nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên các phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai đều có mặt đầy đủ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do anh Phùng Thế L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N. Buộc anh Phùng Thế L phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền gốc là 605.000.000 đồng (Sáu trăm linh năm triệu đồng). Đối với số tiền lãi suất trong hạn và quá hạn đảm bảo theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu về lãi suất của quỹ tín dụng, cụ thể: Lãi trong hạn tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 06/12/2019 còn 11.594.000 đồng; Lãi quá hạn từ ngày 07/12/2019 đến ngày 29/4/2021 là 131.862.000 đồng. Anh L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất trên số nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/4/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Về hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên ký kết đã tuân thủ điều kiện có hiệu lực của hợp đồng. Vì vậy, trường hợp anh Phùng Thế L không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Quỹ tín dụng. Tài sản phát sinh sau khi thế chấp cũng thuộc tài sản sản thế chấp theo như nội dung hợp đồng đã cam kết.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng tín dụng số 65.4180/HĐTD/QTDND ngày 06/12/2018 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân N với anh Phùng Thế L trú tại: Xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An được xác định là quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 30/3/2021, phần thủ tục hỏi tại phiên tòa các bên đương sự đề nghị đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị H và ông Lê Thanh T, chị Trần Thị T vào tham gia tố tụng, do đó Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa để đưa các đương sự vào tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt chị H, ông T, anh Đ. Tuy nhiên các đương sự đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền tham tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc anh Phùng Thế L có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thấy rằng: Quỹ tín dụng và đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều thừa nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số 64.4180/2018/HĐTD/QTDND ngày 06/12/2018. Tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T cho rằng lý do ký hợp đồng tín dụng là do chị Võ Thị H nhờ chồng chị là anh Phùng Thế L đứng tên vay hộ và số tiền vay sau khi được Quỹ tín dụng giải ngân thì chị là người trực tiếp đưa cho chị H toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Tuy nhiên quá trình hoãn phiên tòa, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Võ Thị H thể hiện không thừa nhận nhờ anh L đứng tên vay hộ như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của bị đơn, mà chị H chỉ thừa nhận có việc nhờ chị T đứng tên vay hộ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và nhận số tiền này từ chị T và sau đó chị H đã đưa số tiền này cho ông Lê Thanh T (Là cha của anh Lê Thanh Đ). Tuy

nhiên, chị H cho rằng việc nhờ chị T vay hộ tiền và nhận tiền từ chị T là giao dịch giữa chị và chị T, không liên quan đến hợp đồng tín dụng mà anh L ký kết, nên chị không chịu trách nhiệm đối với khoản vay của anh L. Tại phiên tòa cũng như quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Trần Thị T không có tài liệu, căn cứ gì để chứng minh cho ý kiến của mình, đồng thời chị cũng đồng ý chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của anh L. Tuy nhiên do hiện tại gia đình đang gặp nhiều khó khăn, không có khả năng trả nợ, nên đề nghi xử lý tài sản đã thế chấp. Vì vậy, có cơ sở để khẳng định Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H với anh Phùng Thế L ký kết hợp đồng tín dụng, tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự định đoạt, tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó, hợp đồng có hiệu lực pháp luật, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận theo hợp đồng.

[2.2] Về yêu cầu tiền lãi suất trong hạn và quá hạn: Theo thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,44%/năm, Trường hợp có sự điều chỉnh lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước và thực tế thị trường tài chính thì sẽ điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với từng thời điểm; lãi suất quá hạn được quy định trong điều khoản của hợp đồng là 150% lãi suất trong hạn. Như vậy mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bên vi phạm phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng Quỹ tín dụng và đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận Quỹ tín dụng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) cho anh L và anh L đã thực hiện nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng tính đến ngày 30/9/2019 được số tiền 151.257.000 đồng (Trong đó tiền gốc đã trả 95.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn đã trả 56.257.000 đồng). Từ ngày 01/10/2019 anh L không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo thỏa thuận nên khoản nợ của anh L bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 07/12/2019, nên anh L là người vi phạm hợp đồng về cam kết lịch trả nợ, do đó phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/4/2021 anh L đang đang còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền là 748.456.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng. Trong đó nợ gốc 605.000.000đồng; nợ lãi trong hạn tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 06/12/2019 còn 11.594.000 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 07/12/2019 đến ngày 29/4/2021 là 131.862.000 đồng.

Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H chấm dứt hợp đồng tín dụng và khởi kiện yêu cầu anh L phải trả nợ là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Hợp đồng thế chấp số 187NK/HĐTC ngày 06/12/2018 giữa bên thế chấp là anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G với bên nhận thế chấp là Quỹ tín dụng nhân

dân Nghi H. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 533 m^2 đất tại thửa đất số 2055, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Xóm 13 (Nay là xóm 5), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An mang tên anh Lê Thanh Đại và chị Bạch Thị Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 859913, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02670 do Uỷ ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/6/2017.

Tại thời điểm giải quyết vụ án so với thời điểm thế chấp tài sản có sự thay đổi, phát sinh mới tài sản gồm: Anh Lê Thanh Đ và chị Bạch Thị G đã xây dựng thêm 01 ngôi nhà 2 tầng vào năm 2019, diện tích 120m^2; 01 ngôi nhà bếp phụ, diện tích 35m^2 , nền đổ bê tông láng xi măng, trên lợp bằng tôn sóng; 01 khu vực chăn nuôi, chuồng trại; 01 cây mít; 01 cây mận quân; 01 cây vũ sữa đều đã có quả; 02 trụ cổng có lăn sơn trang trí bên ngoài, phía trên lợp ngói bằng tôn sóng; 01 dàn tôn lợp bằng tôn chống nóng. Theo Điều 1 của Hợp đồng thế chấp số 187NK/HĐTC ngày 06/12/2018 quy định: "Trường hợp bên thế chấp đầu tư vào tài sản thế chấp thì tài sản tăng thêm do đầu tư cũng thuộc tài sản thế chấp...". Vì vậy, tài sản phát sinh sau khi thế chấp Quỹ tín dụng cũng được quyền yêu cầu xử lý theo nội dung mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Đối với đại diện của bị đơn không có tranh chấp gì về tài sản đã thế chấp, hiện nay bị đơn không có khả năng trả nợ nên đề nghị xử lý tài sản thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh Đ vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho vợ là chị Bạch Thị G đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện: Chị thừa nhận vợ chồng chị có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 187NK/HĐTC ngày 06/12/2018 với Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H. Tuy nhiên chị G cho rằng do tin tưởng em dâu là chị Võ Thị H làm ở Quỹ tín dụng, nên đã nhờ chị H làm thủ tục vay vốn và thế chấp tài sản của gia đình. Khi thực hiện ký kết hợp đồng thế chấp tài sản do không đọc nội dung nên đã ký vào hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của anh Phùng Thế L. Nay Quỹ tín dụng yêu cầu trường hợp anh L không có khả năng trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp thì vợ chồng anh không đồng ý.

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H và anh Lê Thanh Đ, chị Bạch Thị G là hoàn toàn tự nguyện. Các bên ký kết đều có năng lực hành vi dân sự. Mục đích và nội dung của hợp đồng thế chấp không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hơn nữa việc thế chấp tài sản đã được chứng thực và đăng ký tài sản bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị G thừa nhận Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của anh Phùng Thế L là chữ ký của vợ chồng chị. Tuy nhiên khi ký hợp đồng do vợ chồng không kiểm tra nội dung của hợp đồng nên đã ký vào. Xét thấy đây là lỗi của các đương sự, nên phải chịu trách nhiệm của mình, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị G, anh Đ không có căn cứ gì để bảo vệ quyền lợi của mình, do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín

dụng về xử lý tài sản bảo đảm nêu trên trong trường hợp anh Phùng Thế L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ đối với Quỹ tín dụng.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Long còn phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp anh L trả hết nợ trên mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Quỹ tín dụng phải có nghĩa vụ xóa đăng ký thế chấp và trả lại cho bên thế chấp các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản thế chấp.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Phùng Thế L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H số tiền 16.039.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm ba mươi chín đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005030 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 298, Điều 299, khoản 6 Điều 320, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 188 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 6; Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H, thị xã C, tỉnh Nghệ An về yêu cầu trả nợ số tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đối với anh Phùng Thế L.

2. Buộc anh Phùng Thế L có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H tổng số tiền là 748.456.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng. Trong đó:

- Nợ gốc 605.000.000 đồng (Sáu trăm linh năm triệu đồng);
- Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 06/12/2019 còn 11.594.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn đồng);
- Nợ lãi quá hạn từ ngày 07/12/2019 đến ngày 29/4/2021 là 131.862.000 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phùng Thế L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp anh L không trả được nợ cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng 533 m^2 đất tại thửa đất số 2055, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Xóm 13 (Nay là xóm 5), xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mang tên anh Lê Thanh Đại và chị Bạch Thị Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 859913, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02670 do Uỷ ban nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/6/2017 và tài sản gắn liền với đất là: 01 (Một) ngôi nhà 2 tầng vào năm 2019, diện tích 120m^2; 01 ngôi nhà bếp phụ, diện tích 35m^2, nền đỏ bê tông láng xi măng, trên lợp bằng tôn sóng; 01 khu vực chăn nuôi, chuồng trại; 01 cây mít; 01 cây mận quân; 01 cây vũ sữa đều đã có quả; 02 trụ cổng có lăn sơn trang trí bên ngoài, phía trên lợp ngói bằng tôn sóng; 01 dàn tôn lợp bằng tôn chống nóng.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh L còn phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Phùng Thế L phải chịu 33.938.240 đồng (Ba mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Nghi H số tiền 16.039.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai số 0005030 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

Trường Hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Các đơng sự;
- Lu HSVA.

Phùng Thị Hương Giang